

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

A. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

- Địa điểm trụ sở chính: Đường Nguyễn Lương Bằng, Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại : 03213.811.450.

- Email: c2lequydonkd.hungyen@moet.edu.vn

- Quá trình thành lập và phát triển :

Trường THCS Lê Quý Đôn – tiền thân là trường Năng khiếu Kim Động, được tách ra thành một phân hiệu từ trường năng khiếu Kim Thi từ năm 1996. Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đều đạt danh hiệu Tập thể LĐTT và Tập thể LĐXS. Trong 4 năm học gần đây (Năm học 2017-2018; 2018 - 2019; 2019-2020; 2020 – 2021) trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể LĐXS, được UBND tỉnh khen thưởng.

Chi Bộ Đảng từ khi được thành lập đến nay liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn liên tục được công nhận công đoàn cơ sở vững mạnh, được Liên đoàn lao động huyện và tỉnh khen thưởng . Năm học 2017 -2018 Nhà trường được nhận Bằng công nhận Đạt danh hiệu" Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" 5 năm 2013-2017 của UBND Tỉnh;

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh liên tục được công nhận đơn vị có phong trào vững mạnh được huyện đoàn và tỉnh đoàn khen thưởng.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 nhằm xác định từ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Lê Quý Đôn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần đổi mới giáo dục phổ thông, cùng với các nhà trường xây dựng và phát triển ngành giáo dục huyện Kim Động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

1.1.1. Về đội ngũ

- Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường: 28; trong đó: Quản lý: 02; giáo viên: 23; NV: 03; Đảng viên: 27.

- Đội ngũ giáo viên đủ, đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn (trong đó Thạc sỹ: 01 đ/c; ĐH: 23 đ/c; Cao đẳng: 03 đ/c; Trung cấp: 01 đ/c (*Văn thư*) trên chuẩn: 20, chiếm tỷ lệ: 87%). Đa số giáo viên trong nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới KTĐG học sinh và phấn đấu trở thành GVG các cấp (100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh). Nhìn chung, đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có ý thức xây dựng nề nếp, kỷ cương. Mọi hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc dân chủ, thống nhất kế hoạch và tổ chức thực hiện. Công tác quản lý của BGH: Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, có tính khả thi cao. Tổ chức triển khai kế hoạch, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới.

1.1.2. Về học sinh

NĂM HỌC 2019 – 2020

Trường có 12 lớp và 547 học sinh.

Trong đó: Khối 6: 3 lớp (154 HS).

Khối 7: 3 lớp (139 HS)

Khối 8: 3 lớp (123 HS)

Khối 9: 3 lớp (131 HS)

- *Chất lượng giáo dục năm học 2019 - 2020*

KẾT QUẢ HAI MẶT GIÁO DỤC – THEO MHTHM

Khối	Số	Số	Kết quả học tập	Phẩm chất	Năng lực
------	----	----	-----------------	-----------	----------

lớp	lớp	học sinh	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
6	3	154	99	55		153	1		144	10	
7	3	139	102	37		138	1		137	2	
8	3	123	85	38		121	2		119	4	
9	3	131	100	31		131			130	1	
Cả khối	12	547	386	161	0	543	4	0	528	19	

+ Học sinh giỏi các cấp:

** Cấp huyện*

STT	Nội dung	Tổng số giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
1	Các môn văn hóa	16	09	05	02	
2	Nghiên cứu KH	01		01		
3	Thi điền kinh cấp huyện	3	01	01	01	
	Tổng số	20	10	07	03	

** Cấp tỉnh*

STT	Nội dung	Tổng số giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
1	Các môn văn hóa	15	0	05	06	04
	Tổng số	15	0	05	06	04

+ Tỷ lệ lên lớp: 100%; đỗ tốt nghiệp THCS 100%

+ Thi đỗ vào lớp 10 hệ công lập: 99,2%.

NĂM HỌC 2020 – 2021

Trường có 12 lớp và 575 học sinh.

Trong đó: Khối 6: 3 lớp (154 HS).

Khối 7: 3 lớp (155 HS)

Khối 8: 3 lớp (140 HS)

Khối 9: 3 lớp (126 HS)

- Chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Kết quả học tập			Phẩm chất			Năng lực		
			Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
6	3	154	77	77	0	154	0	0	137	17	0
7	3	155	92	63	0	153	2	0	145	10	0
8	3	140	85	55	0	140	0	0	122	18	0
9	3	126	92	34	0	124	2	0	119	7	0
Cả khối	12	575	346	229	0	571	4	0	523	52	0

Giáo viên :

Năm học	GVG tỉnh	GVG huyện	GVG trường
2020 - 2021	02	04	23

KẾT QUẢ HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP

** Cấp huyện*

STT	Nội dung	Tổng số giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
1	Các môn văn hóa	16	10	3	3	0
2	Nghiên cứu KH	1	0	1	0	0
3	Thi điền kinh cấp huyện	03	0	0	3	0

	Tổng số					
--	----------------	--	--	--	--	--

**Cấp tỉnh*

STT	Nội dung	Tổng số giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
1	Các môn văn hóa	29	01	04	10	14
	Tổng số	29	01	04	10	14

+ Tỷ lệ lên lớp: 100%; đỗ tốt nghiệp THCS 100%

+ Thi đỗ vào lớp 10 hệ công lập: 97,6%.

1.1.3. Cơ sở vật chất

Trường có khuôn viên, diện tích (6.548 m²) đảm bảo yêu cầu; có cảnh quan hợp lý, thoáng mát, xanh - sạch - đẹp.

- Phòng học: 12 – 100% kiên cố - Đảm bảo quy định về bàn ghế và hệ thống bảng trong các lớp học.

- Có 17 phòng chức năng

- Có Phòng Tin học với tổng số 34 máy tính; 01 phòng Lab học Tiếng Anh, có 02 phòng tương tác đa năng.

- Các phòng học và phòng học chức năng đều được trang bị máy chiếu để phục vụ việc dạy và học.

- Thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được trang bị tương đối đầy đủ và được sử dụng thường xuyên, có hiệu quả.

- Thư viện đạt chuẩn theo quyết định

Nhìn chung, CSVN, thiết bị đảm bảo tối thiểu cho yêu cầu giảng dạy và học tập của GV và HS.

1.1.4. Công nghệ thông tin

- Trang bị 02 phòng học đa năng (máy tính, máy chiếu, bảng tương tác) ; 12 phòng học và 3 phòng bộ môn đều được trang bị máy chiếu để phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Nhà trường và 100% giáo viên đã nối mạng Internet, biết khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, 100% giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

- Nhà trường đã thành lập nhóm CNTT bao gồm 5 đ.c CBGV có trình độ Tin học giỏi, luôn tích cực trong việc UDCNTT trong dạy và học.

1.1.5. Hoạt động dạy và học

Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung kế hoạch dạy học; dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tiến hành việc xây dựng kế hoạch dạy học tự chủ của nhà trường đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình GD do Bộ GD ban hành. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới KTĐG học sinh, đổi mới hình thức dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá.

1.1.6. Lãnh đạo và quản lý nhà trường

+ Cán bộ quản lý nhà trường đều có trình độ Đại học, đoàn kết, gương mẫu trước tập thể, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể, chi tiết, hiệu quả.

+ Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Hiệu phó đảm bảo cơ cấu về độ tuổi, đều có trình độ Đại học, LLCT trung cấp, đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý giáo dục. Có năng lực quản lý, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

+ CBQL của trường có nghiệp vụ chuyên môn tay nghề giỏi, tham gia công tác chuyên môn của Sở GD, Phòng GD. Có khả năng tham mưu tốt cho các hoạt động GD của Huyện, của địa phương.

+ CBQL có độ tuổi trẻ, tích cực trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ CM, NV, chính trị, nhiệt tình trách nhiệm, ý thức cộng đồng và thực hiện công tác xã hội giáo dục tốt.

+ Đội ngũ CBQL có khả năng sử dụng CNTT thành thạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

+ Các đồng chí CBQL có uy tín với trong tập thể, PHHS, HS, với chính quyền và nhân dân

+ Tổ chức tốt các cuộc vận động " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh", "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành

tích trong giáo dục", "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện nghiêm túc các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

1.2. Điểm hạn chế

1.2.1. Tổ chức quản lý của BGH

- Chưa được chủ động tuyển chọn đội ngũ giáo viên đồng bộ, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm.
- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính đồng viên, phân công chuyên môn ở một số giáo viên còn chưa phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn.

- Công tác phê và tự phê đôi khi còn hạn chế

1.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ giáo viên đủ nhưng chưa đồng bộ ở các bộ môn.
- Một số giáo viên chưa tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, chưa thật tích cực trong việc đổi mới

1.2.3. Học sinh

Một bộ phận học sinh còn lười học, chưa có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện nên kết quả học tập còn thấp.

1.2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Các phòng chức năng, phòng thực hành bộ môn theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia hiện nay các trang thiết bị, CSVC đã xuống cấp, chưa hiện đại
- Một số thiết bị dạy học thiết bị chưa tốt nên độ chính xác chưa cao, thiếu một số hóa chất để làm thí nghiệm.
- Ngân sách của địa phương chi chi việc xây dựng CSVC nhà trường còn hạn hẹp.

1.2.5. Hoạt động dạy học

Việc đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG học sinh ở một số giáo viên chưa thường xuyên, hiệu quả còn thấp, việc UDCNTT hiệu quả còn chưa cao.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ hội

+ Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND Huyện, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện, sự tham gia

vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành, các đoàn thể, các tổ chức chính trị trong toàn Huyện thường xuyên quan tâm giúp đỡ.

+ Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trẻ chiếm tỷ lệ cao, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, đội ngũ giáo viên trong nhà trường có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề, có tinh thần tương thân tương ái nhiệt tình giúp đỡ lẫn nhau trên mọi phương diện, luôn thương yêu gần gũi giúp đỡ giáo dục học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường trẻ, năng động trong công tác, đoàn kết thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Hầu hết học sinh trong nhà trường có phẩm chất, năng lực tốt, học lực Khá giỏi, ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện về mọi mặt, có kỹ năng sống tốt và luôn có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau tiến bộ.

+ Hội cha mẹ học sinh nhà trường luôn quan tâm chăm lo giáo dục toàn diện con em mình, thường xuyên phối hợp với nhà trường để quản lý và giáo dục học sinh, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt là ban đại diện hội cha mẹ học sinh.

+ Nhà trường đã có cả 4 khối lớp đồng loạt thực hiện mô hình THM, hầu hết GV tích cực áp dụng các PP dạy học đổi mới, PP giáo dục toàn diện học sinh và ứng dụng CNTT thành thạo đó là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

+ Nhà trường có bề dày thành tích: Xuất phát là một trường chuyên của huyện nhà trường luôn là lá cờ đầu về chất lượng và phong trào thi đua của ngành GS huyện Kim Động. Trường đã được công nhận trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001 – 2010, đạt chuẩn Chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2013. Được nhận nhiều danh hiệu thi đua, khen thưởng của UBND Huyện, Sở GD&ĐT, của UBND Tỉnh

+ Trường được đặt tại vị trí thuận lợi trên địa bàn thị trấn, trung tâm văn hoá – chính trị của huyện nên thường xuyên nhận được sự quan tâm cả về vật

chất và tinh thần của các cấp ủy đảng, chính quyền Huyện, các tổ chức và doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

+ Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương luôn ổn định và phát triển, nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, cần cù lao động.

2.2.Thách thức

+ Xu thế hội nhập: CBGVNV đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phân đông gia đình còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển GD&ĐT nói chung.

Mặt khác nhà trường chuẩn bị thực hiện lộ trình chuyển sang mô hình tự chủ, đòi hỏi đội ngũ CBGVNV có năng lực, trình độ CM cao, khả năng làm việc chuyên nghiệp đáp ứng kịp thời yêu cầu trong giai đoạn đổi mới và đặc biệt chưa đáp ứng được một môi trường GD hiện đại để có thể thực hiện các dịch vụ giáo dục chất lượng cao trong quá trình tự chủ. Hiện nay vẫn còn một số giáo viên việc ứng dụng CNTT trong dạy học, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo còn hạn chế.

+ Nhận thức của các lực lượng xã hội về vai trò của giáo dục: Nhận thức về vai trò giáo dục chưa thực sự thống nhất, đồng thuận trong các cấp quản lý và các tầng lớp nhân dân. Vẫn còn tư duy tác phong quan liêu trong ứng xử với giáo dục của nhiều cấp, nhiều ngành, còn tư duy về bệnh thành tích. Việc PHHS còn định hướng và quyết định việc học tập cho con không tùy thuộc vào năng lực của con em mình mà theo xu hướng của xã hội . Vì vậy nhiều học sinh học lệch, không chú ý học các môn khoa học xã hội. Đó là khó khăn rất lớn cho trường trong việc thực hiện chỉ tiêu về chất lượng mũi nhọn.

+ Hệ lụy của sự tiến bộ xã hội: Khoảng cách phát triển về KT- XH, khoa học và công nghệ, GD&ĐT giữa nước ta và các nước tiên tiến trong khu vực, trên thế giới có xu hướng gia tăng, hội nhập quốc tế và sự phát triển của kinh tế thị trường đang làm nảy sinh nhiều nguy cơ tiềm ẩn như sự thâm nhập lối sống không lành mạnh, xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc; sự thâm nhập của các loại dịch vụ giáo dục kém chất lượng, lạm dụng dạy thêm, học thêm, ... Tư tưởng của

1 số CBGVNV còn ngại thay đổi, Còn một số ít GV còn chưa mạnh dạn trong việc đổi mới. Số lượng HS/ 1 lớp còn đông không phù hợp để vận dụng việc đổi mới PP dạy học, hình thức dạy học trong mô hình trường học mới.

+ Những hạn chế, bất cập về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, kinh phí đào tạo trong ngành giáo dục: Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu và nhiều hạng mục đã xuống cấp: phòng học chức năng, phòng ở bán trú, phòng đa năng, khu quản trị còn thiếu. Thiết bị dạy học còn chưa đầy đủ, chưa hiện đại, chưa được cấp bộTBDH dùng chung.

II. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

Xây dựng trường học thân thiện, phấn đấu trường được công nhận lại trường THCS đạt chuẩn quốc gia năm 2025.

Nhà trường là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục bậc THCS.

1. Danh mục vấn đề

- Tổ chức và quản lý.
- Đội ngũ CB, GV.
- CSVC, thiết bị dạy học.
- Đổi mới PPDH và đổi mới KTĐG học sinh.
- Ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.
- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

2. Nguyên nhân của vấn đề

- Đội ngũ CB, GV chưa đồng bộ ở các bộ môn, nhiều giáo viên còn trẻ, tuổi đời ít, còn thiếu kinh nghiệm trong dạy và học và quản lý học sinh.

- CSVC, thiết bị dạy học theo chuẩn còn thiếu, nhiều thiết bị, CSVC xuống cấp

- Hoạt động đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG còn hạn chế ở một số giáo viên, tính chủ động tư duy sáng tạo của GV còn hạn chế

- Việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý còn hạn chế.
- Công tác xã hội hóa giáo dục còn khiêm tốn.

3. Các vấn đề cần được ưu tiên giải quyết.

- Tổ chức và quản lý.
- Nâng cao chất lượng cho đội ngũ CB, GV, NV
- Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học.

- Đổi mới PPDH, hình thức dạy học, đổi mới KTĐG học sinh.
- Ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.
- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.
- Đẩy mạnh xu thế hội nhập GD, tiếp cận với môi trường GD mở, xác định rõ tiêu chí đầu ra: Nhóm 1: Đạo đức – Nhân cách – Nghị lực; Nhóm 2: Tri thức- Năng lực – Kỹ năng mềm
- Tiên phong đi đầu áp dụng các hình thức GD mới, phát triển toàn diện và chất lượng
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng mũi nhọn, chú trọng phát triển nhân tài

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết.	- Lòng nhân ái.
- Tinh thần trách nhiệm.	- Sự hợp tác.
- Lòng tự trọng.	- Tính sáng tạo.
- Tính trung thực.	- Khát vọng vươn lên.

3. Tầm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của huyện, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường; phấn đấu đến năm 2025 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Tạo môi trường tốt để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong giảng dạy và học tập.

4. Giá trị cốt lõi

- + Có khát vọng vươn lên
- + Sáng tạo, biết vượt khó trong học tập;
- + Có tính kiên trì và nhẫn nại;
- + Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;
- + Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;

+ Khoẻ mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa vào năm 2021.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học.

- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Tham mưu với các cấp hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Phân đầu đạt các chỉ tiêu đề ra trong năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từng bước khẳng định chất lượng giảng dạy, học tập của nhà trường trên địa bàn của huyện. Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, được tái công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm học 2024 -2025. Tham mưu các cấp xây dựng bổ sung CSVC phục vụ cho việc giảng dạy phù hợp với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa từ năm 2021. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- *Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2025 đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục, được tái công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Đạt tập thể lao động xuất sắc.

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2030, phân đầu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ đầu những trường có chất lượng cao của Tỉnh

+ Có quy mô ổn định và phát triển, duy trì đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục, được tái công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

3. Chỉ tiêu phân đầu trong giai đoạn 2020 - 2025

3.1. Đội ngũ CB, GV

- Năng lực chuyên môn của CBQL, GV, NV được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Đội ngũ giáo viên sử dụng thành thạo CNTT, hiểu biết và tích cực ứng dụng CNTT trong công tác dạy học.

- Có trên 100% CBQL và GV đạt trình độ trên chuẩn.

Chất lượng đội ngũ CB, GV phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2. Học sinh

* Quy mô lớp, học sinh.

Năm học	Toàn trường		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
2019 - 2020	12	549	3	153	3	140	3	125	3	131
2020 -2021	12	575	3	154	3	153	3	141	3	126
2021 -2022	12	582	3	135	3	154	3	153	3	140
2022- 2023	12	577	3	135	3	135	3	154	3	153
2023- 2024	12	540	3	135	3	135	3	135	3	135
2024- 2025	12	540	3	135	3	135	3	135	3	135

* Chất lượng giáo dục học sinh.

- Về học lực.

+ Trên 98% học sinh có học lực khá, giỏi (trên 60 % học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực TB(dưới 2%, không có học lực yếu kém).

+ Được công nhận tốt nghiệp THCS : 100%.

+ Thi vào lớp 10 hệ công lập trên: 100%.

+ HSG cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm: Có từ 60-70 giải trở lên.

- Về NL- PC và kỹ năng sống.

+ Trên 95% NL tốt; 100% PC tốt

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

3.3. Cơ sở vật chất

- Các phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, trang bị các thiết bị dạy học và làm việc đạt chuẩn. Các phòng bộ môn có đầy đủ thiết bị phục vụ cho giảng dạy và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống wifi được kết nối cho toàn trường.

- Các phòng bộ môn, phòng thư viện, phòng thí nghiệm và các phòng chức năng được xây dựng và nâng cấp theo hướng hiện đại. Thư viện đạt chuẩn theo qui định, có đủ sách phục vụ cho học sinh và sách tham khảo cho giáo viên. Phần đầu xây dựng thư viện tiên tiến và hệ thống thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho giáo viên và học sinh.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn và đáp ứng yêu cầu các tiêu chí xây dựng “*trường học thân thiện*”.

- Cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng dạy học cần thiết phục vụ công tác giảng dạy. Ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả trong công tác quản lý và dạy học. Tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học và các tiết học ngoài nhà trường.

- Đẩy mạnh hoạt động phong trào, các hoạt động thể dục thể thao và giáo dục kỹ năng sống.

4. Phương châm hành động

" Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường".

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường nhất là các quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế về tài chính... mang tính đặc thù đảm bảo sự thống nhất, dân chủ và công khai.

2. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công đội ngũ hợp lý nhằm phát huy mọi tiềm năng sáng tạo và sở trường sở đoản của từng cán bộ - giáo viên – nhân viên trong nhà trường.

- Xây dựng ý thức tự chủ, tự giác, tinh thần trách nhiệm tôn trọng lẫn nhau; xây dựng tập thể đoàn kết gắn bó, thể hiện khát vọng phấn đấu vươn lên.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các bộ phận các tổ chuyên môn trong trường.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng tập thể cán bộ - giáo viên – nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững. Trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản; có tác phong sư phạm, mẫu mực; đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, biết lắng nghe và chia sẻ và giàu lòng nhân ái.

- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn; tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao tay nghề và bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác và mang tính khách quan. Trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ qui hoạch, lực lượng giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua; tăng cường động viên khuyến khích và tạo môi trường làm việc tốt nhất để tạo sự gắn kết và hỗ trợ nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Đội ngũ quản trị: BGH, BCH Công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, TPT, BCH Đoàn TNCS HCM

- Đội ngũ cốt cán: QL cốt cán, GV cốt cán

- Đội ngũ tham mưu giúp việc: Khảo thí, Tin học, HĐGD, Truyền thông, Tư vấn tâm lý, Phát triển nhân tài, Hội thi – Kì thi; Các HĐ trải nghiệm

4. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

4.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương

trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng việc trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

4.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường, và cấp huyện.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình và sách giáo khoa theo quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức

kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét Tốt nghiệp THCS cho học sinh cuối cấp.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục: tăng cường các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm và kỹ năng thực hành nhằm góp phần giáo dục đạo đức, cho học sinh.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” và các cuộc vận động khác của ngành giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, khuôn viên môi trường GD

Xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để phục vụ cho việc phát triển kế hoạch chiến lược của trường trong từng giai đoạn.

- Sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp và hư hỏng. Bổ sung mới các thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học phù hợp với điều kiện thực tế. Trong đó đặc biệt chú trọng trang thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại để học sinh tiếp cận công nghệ thông tin trong học tập và nghiên cứu.

Tạo môi trường cảnh quan xanh – sạch - đẹp, văn minh, mang thông điệp GD,

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC, tổ văn phòng, GV kiêm phụ trách phòng thư viện, thí nghiệm.

7. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai sâu rộng việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý dạy và học. Động viên đội ngũ cán bộ quản lý, GV, NV tự học và theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ tin học phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên tin học nhóm CNTT.

8 . Kế hoạch và tài chính:

- Thông qua kế hoạch chiến lược phát triển của trường qua các giai đoạn: 2020 - 2025, công khai các chủ trương, lấy ý kiến đóng góp và hoàn thiện chủ trương. Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm theo từng giai đoạn của nhà trường, kể cả kế hoạch của các tổ chuyên môn và các bộ phận.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hạch toán các khoản ngân sách và minh bạch các nguồn thu, chi qua hội nghị Cán bộ - công chức – viên chức hàng năm.

- Quyết toán thu chi các nguồn quỹ hàng tháng, quý. Công khai rõ ràng, minh bạch.

- Tham mưu cùng lãnh đạo ngành, phê duyệt các dự án phát triển qua từng giai đoạn về cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại và tạo sân chơi thông thoáng cho học sinh.

** Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách nhà nước, địa phương.

Ngoài ngân sách : Từ XHH, đóng góp của cha mẹ học sinh theo quy chế dân chủ.

Nguồn lực tài chính được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai theo quy định.

** Nguồn lực vật chất.*

- Khuôn viên nhà trường, các phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, tổ văn phòng, Ban đại diện CMHS.

9. Công tác truyền thông phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Xây dựng, hoàn thiện trang website của trường

- Cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của trường trên các phương tiện truyền thông.

- Phát huy thế mạnh của nhà trường qua việc xây dựng trường học thân thiện, chất lượng giáo dục hàng năm và các hoạt động phong trào, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm ... qua đó chất lượng nhà trường ngày càng được nâng cao.

- Xây dựng sự tín nhiệm của xã hội với nhà trường, với đội ngũ cán bộ - giáo viên - công nhân viên qua chất lượng đào tạo và văn hóa ứng xử.

- Giáo dục và phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và niềm tự hào của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường trong việc xây dựng thương hiệu nhà trường.

10. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Thông qua Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Lê Quý Đôn Ban thường trực, ban đại diện CMHS, cho toàn thể cha mẹ và Hội khuyến học của trường.

- Lập dự toán hàng năm những nhu cầu thiết yếu bổ sung cho hoạt động giảng dạy, công khai các khoản thu chi kinh phí hỗ trợ từ CMHS và các mạnh thường quân (nếu có).

- Tham mưu với Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học, những công trình cần thực hiện hàng năm. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của Cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm (nếu có)

- Ghi nhận và tri ân sự hỗ trợ của các mạnh thường quân và phụ huynh (nếu có) cho các công trình của trường: khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập và trong hoạt động phong trào; lưu giữ những hình ảnh hoạt động của CMHS ở phòng truyền thống.

11. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong hoạt động giáo dục

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã được ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của đơn

vị.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu trong hoạt động giáo dục với các đơn vị bạn và địa phương.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường, củng cố vị thế của nhà trường – một trung tâm CLC của huyện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

E. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

4. Đối với Hiệu trưởng

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược trước tập thể CB-GV-NV; thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Tiến trình cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường, dưới sự chấp thuận của lãnh đạo ngành và địa phương.

- + Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình có liên quan đến nhà trường, liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch chiến lược.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, đồng thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp trong quá trình thực hiện kế hoạch

5. Đối với phó hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác của giáo viên, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển.

6. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên .

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ, rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

- Xây dựng các giải pháp thiết thực về chuyên môn của tổ góp phần thực hiện các dự án phát triển của nhà trường.

7. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng năm, từng tháng, từng tuần. Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn. Đề xuất các giải pháp khả thi của từng bộ phận trong việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Đoàn kết, gắn bó, có ý thức trách nhiệm thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược của nhà trường.

8. Đối với học sinh

- Chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống; tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác để hoàn thiện nhân cách: tự tin, chủ động, biết đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ.

9. Cha mẹ học sinh:

- Nhận thức đầy đủ vai trò của bậc sinh thành có trách nhiệm quan trọng trong việc giáo dục trẻ nên người, luôn kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động CMHS, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm đóng góp tinh thần, vật chất thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

10. Các Đoàn thể:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với các tiêu chí của Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của các đoàn thể, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; góp ý xây dựng với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường trong từng giai đoạn.

F. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để thực hiện lộ trình theo kế hoạch chỉ đạo của huyện ủy - HĐND - UBND huyện Kim Động, Phòng GD&ĐT Kim Động, trong năm 2025 trường được công nhận lại trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2, nhà trường trân trọng đề nghị:

1. Đối với UBND huyện Kim Động:

Đầu tư kinh phí để tăng cường CSVC, trang thiết bị cho nhà trường để đảm bảo chuẩn hóa, hiện đại hóa theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia

2. Đối với Phòng GD & ĐT Kim Động:

Góp ý xây dựng và phê duyệt kế hoạch chiến lược, giúp nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển trường THCS Lê Quý Đôn giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn đến 2030”. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng

nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước./.

Nơi nhận;

- UBND Huyện, Phòng GD&ĐT Kim Động (phê duyệt, báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường (tổ chức t/h);
- Đoàn thể (phối hợp);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Ngân

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT KIM ĐỘNG



**TRƯỞNG PHÒNG
HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG**